TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Lữ Đình Tính.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Tuyển.

2. Ông Nông Thanh Tùy.

- Thư ký phiên toà: Ông Bế Văn Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXX – HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Đình S, sinh năm: 1990. Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Ngô Đình B, sinh năm 1963 và con bà Từ Thị L, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sinh sống và làm nông tại thôn P, xã Ea P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến ngày phạm tội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1991 (Đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 và bà Lê Thị T, sinh năm 1966 (Là cha, mẹ đẻ của người bị hại).

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Bà Dương Thị V, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Huỳnh Minh Th, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/11/2018, Ngô Đình S điều khiển xe máy kéo không biển số, không bật đèn báo hiệu đi từ sân Công ty trách nhiệm hữu hạn NH, ở bên trái đường Quốc lộ 26 theo hướng huyện Ea đi thành phố B để đi qua bên phải đường chở củi tại Km113+100, Quốc lộ 26 thuộc địa phận Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đầu xe máy kéo đang ở phần đường bên phải Quốc lộ 26, thùng xe đang ở phần bên trái Quốc lộ 26 theo hướng huyện Ea đi thành phố B thì xe mô tô biển số 47H6-1536 do Nguyễn Đức P (sinh năm 1991, trú tại thôn p, xã Ea, huyện K) điều khiển theo hướng thành phố B đi huyện Ea đã đâm vào bên trái của thùng xe máy kéo gây tai nạn. Hậu quả Nguyễn Đức P bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa VTN, đến ngày 12/11/2018 thì tử vong, thiệt hại xe mô tô biển số 47H6-1536 là 480.000 đồng (bút lục số 07-12; 21-23).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 113+100, Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn p, xã Ea, huyện K. Đường có vạch sơn vàng đứt quãng chia thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau, không bị chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có biển báo đường bộ, có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Mặt đường rộng 6,2m được trải nhựa tương đối bằng phẳng, phần đường bên phải theo hướng huyện Ea đi thành phố B rộng 3,1m, lề đường bên phải rộng 1,4m.

Căn cứ vào các dấu vết và phương tiện tại hiện trường, lời khai của người làm chứng và của những người liên quan xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47H4-1536 với xe máy kéo không biển số là điểm tương ứng với mặt đường

nằm ở phần đường bên trái quốc lộ 26 theo hướng huyện Ea đi thành phố B , đo từ điểm va chạm đến mép đường bên phải là 3,65m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tạm giữ xe mô tô biển số 47H6-1536, xe máy kéo không biển số và chụp ảnh, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 379/PY -T.Th ngày 23/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Đức P tử vong do choáng chấn thương/ tai nạn giao thông.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 47H6-1536, thiệt hại trị giá là 480.000 đồng.

Cáo trạng số 55/KSĐT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Ngô Đình S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Đình S khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/11/2018, bị cáo Ngô Đình S điều khiển xe máy kéo không biển số, không bật đèn báo hiệu đi từ sân Công ty trách nhiệm hữu hạn NH, ở bên trái đường Quốc lộ 26 theo hướng huyện Ea đi thành phố B để đi qua bên phải đường chở củi thì xe mô tô biển số 47H6-1536 do Nguyễn Đức P điều khiển theo hướng thành phố B đi huyện Ea đã đâm vào bên trái của thùng xe máy kéo gây tai nạn. Hậu quả Nguyễn Đức P bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa VTN, đến ngày 12/11/2018 thì tử vong.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Đình S phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 260; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Đình S mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả 01 xe máy kéo, không biển số cho ông Nguyễn Văn H, là chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô biển số 47H6-1536, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K quản lý và tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc bị cáo Ngô Đình S đã bồi thường cho gia đình Nguyễn Đức P 30.000.000đồng gồm các khoản tiền cho chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần; Công ty trách nhiệm hữu hạn NH đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn H là chủ sở hữu xe máy kéo không có biển số, mà bị cáo Ngô Đình S điều khiển gây tai nạn: Qúa trình điều tra xác định: Khi bị cáo Ngô Đình S lấy xe máy kéo của ông H để đi chở củi, ông H không biết sự việc trên nên không xử lý hình sự với Nguyễn Văn H.

Bị cáo Ngô Đình S không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện của người bị hại ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát; Về trách nhiệm hình sự: Ông N và bà T cho rằng ông, bà đã nhận bị cáo S làm con nuôi để bù đắp về tổn thất tinh thần khi phải mất đi con trai của mình, do đó ông N và bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo;

Về trách nhiệm dân sự: Ông N và bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị V không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát và không yêu cầu HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường gì đối với chiếc xe máy cày tay mà bị cáo gây tai nạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Ngô Đình S đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của anh Nguyễn Đức P là trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được việc điều khiển xe máy kéo phải có giấy phép lái xe hạng A4 và khi điều khiển xe tham gia giao thông để sang đường, bị cáo phải bật đèn báo hiệu cho người khác biết để đảm bảo an toàn nhưng bị cáo không báo hiệu nên đã để xe máy kéo do mình điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 47H6-1536 do Nguyễn Đức P điều khiển gây tai nạn. Hậu quả Nguyễn Đức P tử vong, thiệt hại xe mô tô biển số 47H6-1536 là 480.000 đồng. Hành vi của Ngô Đình S vi phạm khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ:

Điều 8 luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: Khoản 9, cấm "Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định."; Khoản 23, cấm "Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, hậu quả xảy ra làm anh Phụng tử vong, thiệt hại xe mô tô biển số 47H6-1536 là 480.000 đồng. Do vậy, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Sau khi tai nạn bị cáo đã đưa nạn nhân đi cấp cứu, trong suốt quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại là ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị T số tiền 30.000.000đồng nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị T cho rằng đã nhận bị cáo S làm con nuôi, do đó ông N và bà T đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo S xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Về phía bị cáo, bị cáo có ông nội là Ngô Đình C được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì**.** Măt khác trong vụ án có lỗi của người bị hại, vì theo người làm chứng tại hiện trường thì người bị hại điều khiển xe Mô tô không bật đèn, chạy xe tốc độ cao, đồng thời tại phiên tòa, người làm chứng cũng như đại diện gia đình bị hại là ông N và bà T cũng cho rằng người bị hại chạy xe trong tình trạng say rượu, do đó HĐXX nhận định vụ tai nạn có lỗi hỗn hợp.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 và điều 54 của BLHS năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3]. Đối với Nguyễn Văn H: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã xác định: Nguyễn Văn H là chủ sở hữu xe máy kéo, vào ngày 10/11/2018, ông H không có mặt ở nhà, khi bị cáo S đến lấy xe máy kéo của ông H điều khiển đi chở củi thì ông H hoàn toàn không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không xử lý hình sự với ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Ngô Đình S đã bồi thường cho gia đình người bị hại 30.000.000đồng gồm các khoản tiền cho chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần; Công ty trách nhiệm hữu hạn NH đã hỗ trợ cho gia đình Nguyễn Đức P số tiền 10.000.000đồng. Tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả 01 xe máy kéo không biển số cho ông Nguyễn Văn H, là chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô biển số 47H6-1536, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K quản lý và tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo Ngô Đình S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 khoản 5 Điều 65, Điều 54; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đình S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đình S 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Đình S cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Đình S đã bồi thường cho gia đình người bị hại 30.000.000 đồng gồm các khoản tiền cho chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần; Công ty trách nhiệm hữu hạn NH đã hỗ trợ cho gia đình người bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả 01 xe máy kéo không biển số cho ông Nguyễn Văn H, là chủ sở hữu theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và ông Nguyễn Văn H.

Đối với xe mô tô biển số 47H6-1536, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K quản lý và tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Đình S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị V được quyền kháng cáo phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Lữ Đình Tính

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo, đại diện người bị hại;
- UBND xã E;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA.